

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Lý Ngọc M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lý Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Lý Ngọc M thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Lý Ngọc M thỏa thuận như sau: Chị Lý Ngọc M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 09/6/2007; cháu Trần Tuyết Nh, sinh ngày 09.4.2013 và cháu Trần Nam Nh, sinh ngày 10.5.2014. Anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Lý Ngọc M thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Lý Ngọc M thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn T và chị Lý Ngọc M mỗi người phải chịu số tiền là 75.000 đồng. Anh T và chị M thống nhất do anh T chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng, anh T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005316, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi đối trừ, anh T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Hằng